

*H, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

**Số:61/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý **số: 72/2020/TLST/HNGĐ** ngày **08 tháng 10 năm 2020**, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993.**

Địa chỉ: **Xóm T, xã N, huyện Y, Nghệ An**

- Bị đơn: **Anh Phan Anh T, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: **Xóm P, xã H, huyện H, Hà Tĩnh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 06 tháng 11 năm 2020**,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 06 tháng 11 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Anh T, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận **anh Phan Anh T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là **Phan Sỹ Gia B, sinh ngày 28/12/2012 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi)**. Anh Phan Anh T không yêu cầu **chị Nguyễn Thị N** cấp dưỡng nuôi con.

**Chị Nguyễn Thị N** được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản **chị** thực hiện quyền này; đồng thời **chị N** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: **Chị Nguyễn Thị N** nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. **Chị** đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **0004575 ngày 07/10/2020** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, nay được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND **xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Phú**